

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 782/2018/QĐ-PT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 8 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO VÀ KHÁNG NGHỊ ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Lê Thanh Phong

Các Thẩm phán: Ông Phan Tô Ngọc

Ông Lê Nam Hải

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Gia Nam – Thư ký Tòa án nhân dân
Thành phố Hồ Chí Minh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia
phiên họp:*** Bà Nguyễn Thị Thanh Phương - Kiểm sát viên.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số 02/2018/QĐ-ST
ngày 20 tháng 6 năm 2018,

Tòa án nhân dân huyện C đã căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 143 của
Luật tổ tụng hành chính quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính về
“Khiếu kiện quyết định hành chính”, giữa:

1. Người khởi kiện: Bà Hồ Thị Ngọc A, sinh năm 1952

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện hợp pháp của bà Hồ Thị Ngọc A: Ông Nguyễn Văn B,
sinh năm 1958

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh

(Được ủy quyền theo Giấy ủy quyền số công chứng 000506 ngày
27/01/2016 của Văn phòng Công chứng T, Thành phố Hồ Chí Minh).

2. Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ: thị trấn C, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện hợp pháp của Ủy ban nhân dân huyện C: Ông Trương
Tiến T – Phó Chủ tịch

(Được ủy quyền theo Giấy ủy quyền số 3109/GUQ-UBND ngày

01/8/2016 của Ủy ban nhân dân huyện C)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ủy ban nhân dân huyện C:
Ông Phạm Minh C – Trưởng ban Bồi thường và Giải phóng mặt bằng huyện C.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Nguyễn Tấn T1, sinh năm 1976

3.2. Ông Nguyễn Tấn T2, sinh năm 1984

3.3. Ông Nguyễn Tấn T3, sinh năm 1985

3.4. Ông Nguyễn Tấn T4, sinh năm 1991

3.5. Bà Nguyễn Thị Ngọc T1, sinh năm 1989

3.6. Bà Nguyễn Thị Ngọc T2, sinh năm 1994

Cùng địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh

Tại Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 01/QĐ-VKS-HC ngày 27/6/2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện C đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh căn cứ khoản 3 Điều 241 Luật tố tụng hành chính hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số 02/2018/QĐ-ST ngày 20/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện C với lý do Tòa án nhân dân huyện C không tổng đạt Thông báo số 03/TB-TA ngày 15/5/2018 và Thông báo số 24/TB-TA ngày 23/5/2018 về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đối thoại cho ông Nguyễn Văn B là người đại diện hợp pháp của người khởi kiện và tại phiên họp ngày 05/6/2018, ông B và bà A có mặt tại Tòa án nhưng Tòa án nhân dân huyện C lại không ghi nhận vào biên bản là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

Tại đơn kháng cáo ngày 25/6/2018 (Tòa án nhân dân huyện C nhận đơn ngày 26/6/2018) của bà Hồ Thị Ngọc A yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số 02/2018/QĐ-ST ngày 20/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện C với lý do Tòa cấp sơ thẩm căn cứ để đình chỉ giải quyết vụ án là do người khởi kiện được triệu tập họp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đối thoại ngày 23/5/2018 và ngày 05/6/2018 là không đúng thực tế và không đúng quy định của pháp luật.

XÉT THẤY:

[1] Về thủ tục: Đơn kháng cáo của bà Hồ Thị Ngọc A và Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 01/QĐ-VKS-HC ngày 27/6/2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện C là còn trong thời hạn kháng cáo, kháng nghị được quy định tại khoản 2 Điều 206, khoản 2 Điều 213 của Luật tố tụng hành

chính.

[2] Về nội dung kháng cáo của bà Hồ Thị Ngọc A và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện C:

Căn cứ Giấy ủy quyền số công chứng 000506 ngày 27/01/2016 lập tại Văn phòng Công chứng T, Thành phố Hồ Chí Minh thì bà Hồ Thị Ngọc A đã ủy quyền cho ông Nguyễn Văn B tham gia tố tụng tại Tòa án nhân dân huyện C nhưng Tòa án nhân dân huyện C lại không tổng đạt Thông báo số 03/TB-A ngày 15/5/2018 và Thông báo số 24/TB-TA này 23/5/2018 về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đối thoại cho ông B mà chỉ tổng đạt cho bà A là không đúng quy định tại Điều 99 và Điều 106 Luật tố tụng hành chính.

Ngoài ra, tại các bản tự khai ngày 13/8/2018 của ông B, bản tự khai ngày 14/8/2018 của bà A và sự thừa nhận tại phiên họp phúc thẩm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ủy ban nhân dân huyện C thì tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đối thoại ngày 05/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện C, ông B, bà A đều có mặt tại phiên họp và không đồng ý ký tên vào biên bản nhưng Tòa án nhân dân huyện C lại ghi nhận người khởi kiện vắng mặt không có lý do là không đúng quy định tại khoản 1 Điều 135 và điểm d khoản 1 Điều 143 của Luật tố tụng hành chính.

Như vậy, Tòa án nhân dân huyện C căn cứ vào sự vắng mặt của người khởi kiện tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đối thoại ngày 23/5/2018 và ngày 05/6/2018 để ban hành Quyết định số 02/2018/QĐ-ST ngày 20/6/2018 đình chỉ giải quyết vụ án hành chính là không đúng quy định của pháp luật và không bảo đảm quyền khởi kiện của bà A.

[3] Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cũng đề nghị Hội đồng phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bà A và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện C, hủy quyết định sơ thẩm, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh để giải quyết lại vụ án theo quy định.

Do đó, Hội đồng phúc thẩm chấp nhận toàn bộ đơn kháng cáo của bà A và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện C, hủy quyết định sơ thẩm và căn cứ khoản 4 Điều 32 Luật tố tụng hành chính chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh để tiếp tục giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm.

[4] Do kháng cáo của bà A được chấp nhận, nên bà A không phải chịu án

phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào khoản 4 Điều 32, Điều 243 của Luật tổ tụng hành chính;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số 02/2018/QĐ-ST ngày 20/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh để tiếp tục giải quyết vụ án.

2. Án phí hành chính phúc thẩm: Bà Hồ Thị Ngọc A không phải chịu. Hoàn trả cho bà A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số AG/2011/05994 ngày 03/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- TAND cấp cao tại TP HCM;
- VKSND cấp cao tại TP HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP HCM;
- TAND huyện Cần Giờ;
- Chi cục THA dân sự huyện Cần Giờ;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP**

Lê Thanh Phong